TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST - HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2018/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa:

***** Nguyên đơn: Chị **Hà Quỳnh Tr -** Sinh năm 1990.

Nơi ĐK HKTT: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm trú: Tổ 1A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***** Bị đơn: Anh **Triệu Văn Ch** - Sinh năm 1989.

Nơi ĐK HKTT: Đội …..công an thành phố Bắc Kạn. Tổ 9, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm trú: Tổ 1A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Quỳnh Tr và anh Triệu Văn Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hà Quỳnh Tr và anh Triệu Văn Ch thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Hà Quỳnh Tr có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Triệu Ngọc B sinh ngày 28/8/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Chị Hà Quỳnh Tr không yêu cầu anh Triệu Văn Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung**: Chị Hà Quỳnh Tr và anh Triệu Văn Ch không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung**: Chị Hà Quỳnh Tr và anh Triệu Văn Ch không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Hà Quỳnh Tr tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà Quỳnh Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05232 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Chị Tr được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- TA tỉnh +BBHG 1;
- THA TP Bắc Kạn 1;
- UBND xã Q Huyện Bạch Thông 1;
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương